

Số: 3497 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Dược thú y Oliver, Văn phòng Công chứng Nguyễn Tân Yên, Công ty TNHH Greif Flexibles Việt Nam, Công ty TNHH Jia Mei, Công ty TNHH Thiên Phú Minh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Trảng Bom tại Tờ trình số 193/TTr-UBND, Tờ trình số 194/TTr-UBND, Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 và số 200/TTr-UBND, Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 549/TTr-LĐTBXH ngày 16 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Dược thú y Oliver, Văn phòng Công chứng Nguyễn Tân Yên, Công ty TNHH Greif Flexibles Việt Nam, Công ty TNHH Jia Mei, Công ty TNHH Thiên Phú Minh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Dược thú y Oliver, gồm: 05 người lao động với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng, trong đó có 04 người lao



động đang nuôi con dưới 06 tuổi (04 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 4.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng chẵn).

2. Người lao động ngừng việc của Văn phòng Công chứng Nguyễn Tân Yên, gồm: 10 người lao động với kinh phí hỗ trợ là 10.000.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng chẵn).

3. Người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Greif Flexibles Việt Nam, gồm: 185 người lao động với kinh phí hỗ trợ là 185.000.000 đồng, trong đó có 60 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (75 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 75.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

4. Người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Jia Mei, gồm: 58 người lao động với kinh phí hỗ trợ là 58.000.000 đồng, trong đó có 25 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (28 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 28.000.000 đồng và 02 người lao động đang mai thai với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 88.000.000 đồng (tám mươi tám triệu đồng chẵn).

5. Người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Thiên Phú Minh, gồm: 03 người lao động với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Trảng Bom chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH DƯỢC THÚ Y OLIVER**

(Kèm theo Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng

I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc										
1	Đỗ Thị Ngọc Hằng	Phòng kế toán	Xác định thời hạn	7524951435	01/08/2021	08/9/2021	1,000,000	Đỗ Thị Ngọc Hằng	0121002873080	Vietcombank
2	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi	Phòng kế toán	Xác định thời hạn	7515061695	01/08/2021	08/9/2021	1,000,000	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi	0121000773793	Vietcombank
3	Vô Thị Phương	Phòng kế toán	Xác định thời hạn	7916058573	01/08/2021	08/9/2021	1,000,000	Vô Thị Phương	31410002754346	BIDV
4	Đặng Thị Mỹ Huyền	Phòng kế toán	Xác định thời hạn	7516114226	01/08/2021	08/9/2021	1,000,000			
5	Đinh Thị Thanh Thủy	Phân xưởng sản xuất	Xác định thời hạn	4702017997	01/08/2021	08/9/2021	1,000,000			
CỘNG I							5,000,000			

II. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi										
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CM/TT/the căn cước công dân của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng
1	Đỗ Thị Ngọc Hằng	1	Trần Đỗ Khánh An	20-12-17	Trần Văn Nghĩa	94087000034	1,000,000	Đỗ Thị Ngọc Hằng	0121002873080	Vietcombank
2	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi	2	Đoàn Ngọc Nhà Lam	25-06-19	Đoàn Cao Vinh	272208022	1,000,000	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi	0121000773793	Vietcombank

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLD/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng
3	Võ Thị Phương	3	Đặng Gia Huy	19-05-20	Đặng Văn Thái	186770878	1,000,000	Võ Thị Phương	31410002754346	BIDV
4	Đặng Thị Mỹ Huyền	4	Vũ Gia Hân	11-08-18	Vũ Trung Hậu	271959533	1,000,000			
CỘNG II										
TỔNG CỘNG (I + II)										

Tổng số tiền hỗ trợ là: 9.000.000 đồng
(Chín triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN TÂN YÊN**

(Kèm theo Quyết định số **3497** /QĐ-UBND ngày **22 tháng 9** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng

I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc

1	Phạm Thị Hồng Minh	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7508190023	02/08/2021	15-09-21	1,000,000	Phạm Thị Hồng Minh	107005481659	Ngân hàng Vietinbank
2	Mạch Ngọc Vân	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7510024470	02/08/2021	15-09-21	1,000,000	Mạch Ngọc Vân	050109995999	Ngân hàng Sacombank
3	Nguyễn Thanh Luân	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7516202124	02/08/2021	15-09-21	1,000,000	Nguyễn Thành Luân	050049809902	Ngân hàng Sacombank
4	Trần Thanh Xuân	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7516202125	02/08/2021	15-09-21	1,000,000	Trần Thanh Xuân	159704079396879	Ngân hàng HDBank
5	Vũ Thị Kim Hằng	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7516202126	02/08/2021	15-09-21	1,000,000			
6	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7516202127	02/08/2021	15-09-21	1,000,000	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang	0126100003130002	Ngân hàng Phương Đông (OCB)
7	Dương Minh Nhật	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7516202128	02/08/2021	15-09-21	1,000,000	Dương Minh Nhật	050078719750	Ngân hàng Sacombank
8	Vũ Thị Thu Hà	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7524709517	02/08/2021	15-09-21	1,000,000	Vũ Thị Thu Hà	050121921585	Ngân hàng Sacombank

9	Đỗ Thị Hà	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7524745170	02/08/2021	15-09-21	1,000,000			
10	Phan Cẩm Hùng	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7524537084	02/08/2021	15-09-21	1,000,000	Phan Cẩm Hùng	050040339555	Ngân hàng Sacombank
CỘNG										
II. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi										
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng			Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMĐT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc	Tên TK	Số TK		Ngân hàng

1	Phạm Thị Hồng Minh	1	Nguyễn Bình An	22/01/2017	Nguyễn Huỳnh Huy	221274841	1,000,000	Phạm Thị Hồng Minh	107005481659	Ngân hàng Vietinbank
			Nguyễn Cát Phúc An	21/01/2019	Nguyễn Huỳnh Huy	221274841	1,000,000	Phạm Thị Hồng Minh	107005481659	Ngân hàng Vietinbank
2	Dương Minh Nhựt	7	Dương Minh Thiện	01-04-21	Chế Thị Minh Uyên	250942290	1,000,000	Dương Minh Nhựt	050078719750	Ngân hàng Sacombank
CỘNG										
TỔNG CỘNG (I + II)										
							3,000,000			
							13,000,000			

Tổng số tiền hỗ trợ là: 13.000.000 đồng
(Mười ba triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH GREIF FLEXIBLES VIỆT NAM**

(Kèm theo Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc											
1	Lê Thị Tố Nga	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4706019576	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Thị Tố Nga	0121001387912	Vietcombank	272106454
2	Nguyễn Thị Hòa	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4706019580	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Hòa	1.21002E+11	Vietcombank	182481952
3	Nguyễn Quốc Tuệ	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4706019584	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Quốc Tuệ	0121001852205	Vietcombank	271279370
4	Bùi Thị Hoa	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4706019562	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Bùi Thị Hoa	0121001817683	Vietcombank	212048619
5	Nguyễn Thị Bưởi	Tạp Vụ	Xác định thời hạn	4706019573	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Bưởi	0121001652160	Vietcombank	272460393
6	Bùi Văn Hùng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4706019535	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Bùi Văn Hùng	0121001817500	Vietcombank	113249586
7	Thái Thị Xuân	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4706019464	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Thái Thị Xuân	0121001638795	Vietcombank	186251437
8	Trịnh Thị Thơm	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4706019471	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Trịnh Thị Thơm	0121001646658	Vietcombank	276039773
9	Nguyễn Thành Nghĩa	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4706019453	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thành Nghĩa	0121001652739	Vietcombank	225216939
10	Lê Văn Hương	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4706019495	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Văn Hương	0121001653698	Vietcombank	182508087
11	Huỳnh Minh Tâm	Bảo trì	Không xác định thời hạn	4706096083	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Huỳnh Minh Tâm	0121001666092	Vietcombank	270608781
12	Mai Sỹ Bắc	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4706096058	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Mai Sỹ Bắc	0121001672605	Vietcombank	272669883

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLD/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
13	Dương Thị Ngọc	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	4707150417	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Dương Thị Ngọc	0121001646722	Vietcombank	272481698
14	Trần Thị Huệ	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4707046565	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Trần Thị Huệ	0121001652216	Vietcombank	03818301972 7
15	Hồ Thị Sâm	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4707046553	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Hồ Thị Sâm	0121001669458	Vietcombank	186089017
16	Phan Sinh Tuấn	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4707046561	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phan Sinh Tuấn	0121001818405	Vietcombank	276072911
17	Nghiêm Thị Đào	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4707150445	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nghiêm Thị Đào	0121001673179	Vietcombank	272977716
18	Bùi Duy Lâm	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7509077874	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Bùi Duy Lâm	0121001656430	Vietcombank	271742944
19	Lê Thị Chiên	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4707179591	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Thị Chiên	0121001819786	Vietcombank	276019632
20	Lưu Văn Sơn	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4707179593	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lưu Văn Sơn	0121001819878	Vietcombank	272739727
21	Hoàng Doãn Quân	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7508062479	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Hoàng Doãn Quân	0121001873782	Vietcombank	03807900384 5
22	Nguyễn Đình Linh	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7508039986	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Đình Linh	0121001873076	Vietcombank	172120553
23	Hoàng Thị Thương	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7509077878	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Hoàng Thị Thương	0121001932145	Vietcombank	186988112
24	Thạch Dũng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7512018142	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Thạch Dũng	0121002459590	Vietcombank	365558930
25	Nguyễn Văn Hữu	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7510041564	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Văn Hữu	0121000766020	Vietcombank	171489951
26	Hồ Thị Hiền	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511031998	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Hồ Thị Hiền	0121000728350	Vietcombank	276043934
27	Hồ Thị Chính	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511018016	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Hồ Thị Chính	0121000728351	Vietcombank	186114824
28	Nguyễn Thành Trung	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511046950	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thành Trung	0121000634184	Vietcombank	271482285
29	Trần Thị Trúc Huệ	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511097065	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Trần Thị Trúc Huệ	0121002457873	Vietcombank	352137164
30	Nguyễn Thị Thủy	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511118694	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Thủy	0121001656210	Vietcombank	272900327

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
31	Đỗ Thị Nhung	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4707155236	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Đỗ Thị Nhung	0121001638373	Vietcombank	272838179
32	Cao Trung Hiếu	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4704020976	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Cao Trung Hiếu	0121000957612	Vietcombank	271687836
33	Nguyễn Ngọc Mai	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7514010748	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Ngọc Mai	0121000728358	Vietcombank	341086021
34	Huyền Thị Ngọc Diệp	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7512055094	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Huyền Thị Ngọc Diệp	0121000686702	Vietcombank	272900474
35	Nguyễn Thị Thu Hương	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7512063082	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Thu Hương	0121000766006	Vietcombank	361690126
36	Nguyễn Trần Ngọc Trí	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511056351	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Trần Ngọc Trí	0121000693797	Vietcombank	352034410
37	Vân Văn Cường	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7513026639	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Vân Văn Cường	0121000728353	Vietcombank	351860646
38	Trương Thị Hạt	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	4707046572	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Trương Thị Hạt	0121001652308	Vietcombank	151656142
39	Mai Xuân Hạ Hiền	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7513169076	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Mai Xuân Hạ Hiền	0481000706513	Vietcombank	272126429
40	Nguyễn Thị Loan	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7514004534	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Loan	0121000728367	Vietcombank	272666057
41	Vô Thị Thành	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	7514035711	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Vô Thị Thành	0121000728346	Vietcombank	186972334
42	Phạm Tiến Hiếu	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511123468	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phạm Tiến Hiếu	0641000081824	Vietcombank	183781559
43	Nguyễn Quốc Vũ	Bảo trì	Không xác định thời hạn	7514035719	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Quốc Vũ	0121000728349	Vietcombank	272636167
44	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	7514049253	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Hoàng Lan	0121000765955	Vietcombank	272775882
45	Phạm Thị Thắm	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7514056853	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phạm Thị Thắm	0121000733550	Vietcombank	142893997
46	Lê Duy Huy	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7514061421	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Duy Huy	0121000697422	Vietcombank	272028974
47	Phạm Văn Đức	Bảo trì	Không xác định thời hạn	7510152518	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phạm Văn Đức	0121000625448	Vietcombank	186095587
48	Nguyễn Thị Phương	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	7510039003	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Phương	0481000750318	Vietcombank	272140408

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HLDL/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
49	Ngô Thị Lý	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7514070212	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Ngô Thị Lý	0121000925577	Vietcombank	182422190
50	Nguyễn Thị Hồng	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	7512076437	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Hồng	0121000729911	Vietcombank	272679376
51	Lê Thị Hương	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	7514051604	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Thị Hương	0121000766016	Vietcombank	174767192
52	Huỳnh Đăng Phi Long	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	7514042446	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Huỳnh Đăng Phi Long	0121002442284	Vietcombank	212748910
53	Ngô Hoàng Hạ Uyên	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7515002374	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Ngô Hoàng Hạ Uyên	0121000766019	Vietcombank	272126652
54	Trần Thị Thanh Thúy	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7515004929	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Trần Thị Thanh Thúy	0121001090768	Vietcombank	272037927
55	Trịnh Thị Hậu	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7512182624	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Trịnh Thị Hậu	0481000622142	Vietcombank	272900867
56	Ngô Thị Sáu	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7512173020	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Ngô Thị Sáu	0121000768692	Vietcombank	272310142
57	Nguyễn Xuân Sơn	Tập Vụ	Không xác định thời hạn	7513157742	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Xuân Sơn	0121000768696	Vietcombank	271646028
58	Võ Trung Tính	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7515026190	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Võ Trung Tính	0121000766008	Vietcombank	361874851
59	Phan Thị Thu Dung	Sản xuất	Không xác định thời hạn	0205161859	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phan Thị Thu Dung	0121000765977	Vietcombank	272851037
60	Nguyễn Minh Tú	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7512186163	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Minh Tú	0121001818717	Vietcombank	225402378
61	Nguyễn Văn Điện	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511046953	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Văn Điện	0121000350212	Vietcombank	090980185
62	Ngô Bảo Thiện	Kho	Không xác định thời hạn	4705076236	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Ngô Bảo Thiện	0121000738454	Vietcombank	270920052
63	Trần Vĩnh Phú	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	7511187934	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Trần Vĩnh Phú	0121000768683	Vietcombank	271952640
64	Phạm Thanh Bình	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4706034438	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phạm Thanh Bình	0481000008701	Vietcombank	272719572
65	Huỳnh Thị Hồng Nhi	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7412261452	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Huỳnh Thị Hồng Nhi	0121000765968	Vietcombank	272126453
66	Hoàng Công Trường	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	4702007051	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Hoàng Công Trường	0121000416998	Vietcombank	271431767

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngủ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
67	Vũ Bá Hưng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7515052504	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Vũ Bá Hưng	0121000765950	Vietcombank	172525279
68	Nguyễn Minh Huy	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511131871	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Minh Huy	0121000765942	Vietcombank	215147064
69	Nguyễn Ngọc Toàn	Kho	Không xác định thời hạn	7508229487	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Ngọc Toàn	0871004227898	Vietcombank	271562335
70	Nguyễn Việt Long	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511201095	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Việt Long	0401001351592	Vietcombank	090981452
71	Nguyễn Thành Hưng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511046394	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thành Hưng	0121000711491	Vietcombank	272092202
72	Lê Hữu Sỹ	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7508219909	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Hữu Sỹ	0121000791977	Vietcombank	186777822
73	Nguyễn Quang Hiếu	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7514027886	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Quang Hiếu	0121000732016	Vietcombank	271402592
74	Nguyễn Hoài Thương	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516022557	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Hoài Thương	0121000791974	Vietcombank	334340343
75	Nguyễn Hữu Dũng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4707169002	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Hữu Dũng	0121000732333	Vietcombank	272779772
76	Đỗ Đức Trung	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7908196623	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Đỗ Đức Trung	0071000698877	Vietcombank	131509278
77	Bùi Thị Lam	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516022562	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Bùi Thị Lam	0121000791992	Vietcombank	183207458
78	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7513015741	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Thúy Kiều	0121000791844	Vietcombank	272297785
79	Nguyễn Văn Tiến Dũng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7514169995	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Văn Tiến Dũng	0121000791970	Vietcombank	272282694
80	Hồ Thị Nguyệt	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7513068029	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Hồ Thị Nguyệt	0121000728355	Vietcombank	187353849
81	Nguyễn Như Nghĩa	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516035803	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Như Nghĩa	0481000807994	Vietcombank	272604113
82	Phan Thị Triều	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7413305961	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phan Thị Triều	0341005838074	Vietcombank	272957887
83	Hoàng Anh Thoại	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511131902	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Hoàng Anh Thoại	0121000711104	Vietcombank	272331869
84	Đỗ Văn Tiến	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516042573	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Đỗ Văn Tiến	0121000793685	Vietcombank	272559302

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLD/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
85	Nguyễn Thị Quý	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	7511049690	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Quý	0121000682092	Vietcombank	183652097
86	Lương Thị Phương	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	7509133182	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lương Thị Phương	0121002227512	Vietcombank	173325468
87	Vũ Thị Hương	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7510098986	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Vũ Thị Hương	0121000791986	Vietcombank	271451555
88	Lê Thị Hồng Hạnh	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516042574	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Thị Hồng Hạnh	0481000811640	Vietcombank	205289928
89	Vũ Thị Hiền	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4705079786	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Vũ Thị Hiền	0121000820265	Vietcombank	272504400
90	Lê Danh Minh	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4707152871	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Danh Minh	0121000800308	Vietcombank	271753019
91	Đoàn Thị Thanh Thảo	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7510137528	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Đoàn Thị Thanh Thảo	0121000809681	Vietcombank	024464237
92	Phạm Thị Vân	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7513169593	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phạm Thị Vân	0121002001028	Vietcombank	272912944
93	Nguyễn Lê Hùng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516067969	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Lê Hùng	0121000806563	Vietcombank	271451460
94	Nguyễn Thế Hoàng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516067970	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thế Hoàng	0481000816043	Vietcombank	194615954
95	Nguyễn Thị Thu Thủy	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516111773	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Thu Thủy	0121000820368	Vietcombank	361874899
96	Mai Xuân Mạnh	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516076251	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Mai Xuân Mạnh	0121001652656	Vietcombank	272655270
97	Phan Thị Oanh	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7914210159	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phan Thị Oanh	0381000425203	Vietcombank	184277335
98	Lê Thị Thủy	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4706096047	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Thị Thủy	0121000822691	Vietcombank	272240141
99	Nguyễn Văn Vệ	Tập Vù	Không xác định thời hạn	7516074414	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Văn Vệ	0121000835013	Vietcombank	182376259
100	Trần Thị Diên	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	7408199228	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Trần Thị Diên	0121000821838	Vietcombank	271467539
101	Nguyễn Văn Châm	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	5106000288	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Văn Châm	0081000898109	Vietcombank	273101908
102	Lương Thị Minh Hoàn	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	7516031297	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lương Thị Minh Hoàn	0121000648633	Vietcombank	091754209



TT	Họ và tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
103	Hà Thị Thanh Bình	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	7509094482	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Hà Thị Thanh Bình	0121000714587	Vietcombank	183926977
104	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	4707061639	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Thanh Thảo	0121000827210	Vietcombank	272913078
105	Hoàng Thị Ngọc Yến	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	7510162421	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Hoàng Thị Ngọc Yến	0121000825396	Vietcombank	271830415
106	Phan Thị Hồng Vinh	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516217802	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phan Thị Hồng Vinh	0121000835012	Vietcombank	186481422
107	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7513004833	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0121000765981	Vietcombank	352250987
108	Lê Thị Tuyết Hương	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	7515013655	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Thị Tuyết Hương	0121000748210	Vietcombank	272531016
109	Nguyễn Thị Thủy Trà	Kiểm hàng	Xác định thời hạn	7526438442	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Thủy Trà	0871004244627	Vietcombank	272241390
110	Phan Hữu Thắng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7512038748	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phan Hữu Thắng	0481000859813	Vietcombank	183507402
111	Võ Thị Hoa	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7526722992	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Võ Thị Hoa	0121000639015	Vietcombank	272126434
112	Võ Thị Mỹ	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7508137346	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Võ Thị Mỹ	0121002150964	Vietcombank	183403567
113	Nguyễn Thị Cẩm	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7508107813	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Cẩm	0481000860966	Vietcombank	272715335
114	Phạm Văn Thuật	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4706037031	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phạm Văn Thuật	0121001672054	Vietcombank	272666519
115	Nguyễn Minh Sang	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7512184981	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Minh Sang	0121000712557	Vietcombank	272092917
116	Chê Minh Bảo	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7512080843	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Chê Minh Bảo	0871004226676	Vietcombank	272091075
117	Danh Đàm	Sản xuất	Không xác định thời hạn	8925629356	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Danh Đàm	0481000885726	Vietcombank	352538914
118	Nguyễn Thị Hương	Sản xuất	Xác định thời hạn	4707075339	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Hương	0481000774838	Vietcombank	272581057
119	Bạch Thu Hiền	Hành chính	Xác định thời hạn	7516062402	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Bạch Thu Hiền	0121000875938	Vietcombank	272271583
120	Vũ Tuyền Đỗ Quyên	Thu Mua	Xác định thời hạn	7514062713	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Vũ Tuyền Đỗ Quyên	0121000749866	Vietcombank	272445172

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLD/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
121	Hoàng Thị Chuyên	Sản xuất	Xác định thời hạn	7514056854	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Hoàng Thị Chuyên	0121000766010	Vietcombank	070589840
122	Trương Thị Thu Hà	Thu Mua	Xác định thời hạn	7523451882	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Trương Thị Thu Hà	0531002493956	Vietcombank	272433034
123	Tiêu Văn Thủy	Sản xuất	Xác định thời hạn	7508210600	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Tiêu Văn Thủy	0121002851415	Vietcombank	271952398
124	Đặng Thị Phương	Sản xuất	Xác định thời hạn	7510145673	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Đặng Thị Phương	0121000675434	Vietcombank	272092137
125	Hoàng Thị Duyên	Sản xuất	Xác định thời hạn	4706096118	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Hoàng Thị Duyên	0871004239382	Vietcombank	276019559
126	Trương Thị Hoa	Sản xuất	Xác định thời hạn	7514042291	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Trương Thị Hoa	0871004246905	Vietcombank	174292573
127	Lê Văn Sal	Sản xuất	Xác định thời hạn	7514169488	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Văn Sal	0871004241870	Vietcombank	351850954
128	Nguyễn Văn Thức	Sản xuất	Xác định thời hạn	7510162169	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Văn Thức	0871004238625	Vietcombank	381719718
129	Trần Thị Lan Anh	Sản xuất	Xác định thời hạn	7413106347	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Trần Thị Lan Anh	0411000773734	Vietcombank	273648342
130	Kim Thị Thanh	Sản xuất	Xác định thời hạn	3823133490	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Kim Thị Thanh	0021000474403	Vietcombank	173894331
131	Lê Thanh Hải	Sản xuất	Xác định thời hạn	5120954868	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Thanh Hải	0271001075157	Vietcombank	212813253
132	Lâm Thanh Bình	Sản xuất	Xác định thời hạn	7915135725	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lâm Thanh Bình	1014321480	Vietcombank	025254333
133	Nguyễn Thị Thủy	Sản xuất	Xác định thời hạn	7516073463	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Thủy	1012886293	Vietcombank	038199002690
134	Nguyễn Hào Phát	Sản xuất	Xác định thời hạn	7513019987	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Hào Phát	1013552570	Vietcombank	221321830
135	Hồ Thị Loan	Sản xuất	Xác định thời hạn	7516074486	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Hồ Thị Loan	1013401597	Vietcombank	272718375
136	Phạm Văn Trường	Sản xuất	Xác định thời hạn	7509059583	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phạm Văn Trường	1013527817	Vietcombank	271121800
137	Nông Văn Huy	Sản xuất	Xác định thời hạn	7525241463	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nông Văn Huy	0481000870289	Vietcombank	271638167
138	Ngô Trần Quốc Trung	Sản xuất	Xác định thời hạn	7526119584	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Ngô Trần Quốc Trung	0881000456089	Vietcombank	272888309

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
139	Cù Thị Vân	Sản xuất	Xác định thời hạn	7911277167	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Cù Thị Vân	0121001672513	Vietcombank	276042401
140	Phạm Văn Danh	Sản xuất	Xác định thời hạn	7414013850	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phạm Văn Danh	0461000503634	Vietcombank	038093014190
141	Trần Thị Thanh Sâm	Sản xuất	Xác định thời hạn	7512070248	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Trần Thị Thanh Sâm	0121000792406	Vietcombank	272091629
142	Trần Thị Quỳnh Hương	Sản xuất	Xác định thời hạn	7524800909	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Trần Thị Quỳnh Hương	1013772658	Vietcombank	272432660
143	Nguyễn Thị Thủy Duyệt	Sản xuất	Xác định thời hạn	9321865434	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Thủy Duyệt	1014227541	Vietcombank	352758115
144	Quách Văn Hương	Sản xuất	Xác định thời hạn	4706096107	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Quách Văn Hương	0121001673078	Vietcombank	113196194
145	Đậu Đức Hoàn	Sản xuất	Xác định thời hạn	4023208415	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Đậu Đức Hoàn	1014645509	Vietcombank	187393352
146	Phan Thị Thủy	Kiểm hàng	Xác định thời hạn	4016742225	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phan Thị Thủy	0481000895986	Vietcombank	186661596
147	Huỳnh Thị Hồng Vân	Sản xuất	Xác định thời hạn	7510099955	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Huỳnh Thị Hồng Vân	0121001981846	Vietcombank	371398161
148	Trương Hòa Hiền	Sản xuất	Xác định thời hạn	9122012662	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Trương Hòa Hiền	0091000641636	Vietcombank	371464049
149	Lê Thị Hồng	Sản xuất	Xác định thời hạn	7510196610	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Thị Hồng	1013600587	Vietcombank	172184825
150	Nguyễn Văn Tiến	Sản xuất	Xác định thời hạn	4706019455	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Văn Tiến	0121001667850	Vietcombank	272282971
151	Lê Văn Chưa	Sản xuất	Xác định thời hạn	7513024779	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Văn Chưa	0121000766001	Vietcombank	352187497
152	Nguyễn Trọng Tiếp	Sản xuất	Xác định thời hạn	7514035717	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Trọng Tiếp	0121000793466	Vietcombank	352246353
153	Nguyễn Thanh Lâm	Sản xuất	Xác định thời hạn	7511056352	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thanh Lâm	0121000693412	Vietcombank	352034531
154	Phạm Văn Hiền	Bảo trì	Xác định thời hạn	4707150412	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phạm Văn Hiền	0121001646300	Vietcombank	272532173
155	Huỳnh Tấn An	Kiểm hàng	Xác định thời hạn	9320808001	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Huỳnh Tấn An	1014492349	Vietcombank	363646970
156	Ngô Công Thành	Sản xuất	Xác định thời hạn	7513074691	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Ngô Công Thành	0121000712770	Vietcombank	272493862

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
157	Lê Văn Tín	Sản xuất	Xác định thời hạn	4707089510	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Văn Tín	0481000681654	Vietcombank	271842538
158	Bùi Thị Hồng	Kiểm hàng	Xác định thời hạn	0204267236	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Bùi Thị Hồng	0481000796296	Vietcombank	183165932
159	Nguyễn Văn Mạnh	Kiểm hàng	Xác định thời hạn	7508080953	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Văn Mạnh	0481000237440	Vietcombank	271581096
160	Nguyễn Thanh Nam	Sản xuất	Xác định thời hạn	7514035710	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thanh Nam	0121000728360	Vietcombank	351975558
161	Nguyễn Thị Kim Dung	Sản xuất	Xác định thời hạn	8924646532	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Kim Dung	1015770010	Vietcombank	352250871
162	Lê Thị Ngọc Hào	Sản xuất	Xác định thời hạn	7524071544	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Thị Ngọc Hào	1014207234	Vietcombank	276089113
163	Phan Viết Chiến	Sản xuất	Xác định thời hạn	4220925317	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phan Viết Chiến	1017341804	Vietcombank	183316677
164	Lê Thị Hường	Sản xuất	Xác định thời hạn	4217703335	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Thị Hường	1017738992	Vietcombank	183437140
165	Nguyễn Thế Thịnh	Sản xuất	Xác định thời hạn	7512197520	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thế Thịnh	1019227233	Vietcombank	132218065
166	Nguyễn Văn Thiện	Sản xuất	Xác định thời hạn	7524954366	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Văn Thiện	1018923645	Vietcombank	272821870
167	Nguyễn Thị Vân	Tập Vù	Xác định thời hạn	7516090181	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Vân	1019420811	Vietcombank	272281253
168	Nguyễn Thị Bông	Sản xuất	Xác định thời hạn	4707105751	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Bông	1018667186	Vietcombank	272445286
169	Vũ Ngọc Sơn	Sản xuất	Xác định thời hạn	7523469349	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Vũ Ngọc Sơn	1015807375	Vietcombank	132400409
170	Nguyễn Văn Bằng	Kho	Xác định thời hạn	7509095935	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Văn Bằng	0481000690882	Vietcombank	272006112
171	Nguyễn Thanh Tú	Sản xuất	Xác định thời hạn	7514010749	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thanh Tú			351712445
172	Lại Thị Hằng	Sản xuất	Xác định thời hạn	7511161038	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lại Thị Hằng	0481000818823	Vietcombank	272461907
173	Phan Thị Thanh Hà	Sản xuất	Xác định thời hạn	7514170608	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phan Thị Thanh Hà	1019337697	Vietcombank	272218634
174	Phan Kỳ Thuật	Sản xuất	Xác định thời hạn	9621448025	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Phan Kỳ Thuật	0121000890452	Vietcombank	381566280



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
175	Nguyễn Hồng Phúc	Sản xuất	Xác định thời hạn	7524750315	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Hồng Phúc	1019518179	Vietcombank	271273028
176	Nguyễn Văn Vinh	Sản xuất	Xác định thời hạn	7525241462	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Văn Vinh	1019572924	Vietcombank	272051077
177	Nguyễn Hoàng Đăng	Sản xuất	Xác định thời hạn	7524592577	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Hoàng Đăng	1020766092	Vietcombank	272240203
178	Trần Thị Tuyết Trúc	Sản xuất	Xác định thời hạn	5214007998	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Trần Thị Tuyết Trúc	1019753969	Vietcombank	211889293
179	Ninh Thị Chung	Sản xuất	Xác định thời hạn	4707182062	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Ninh Thị Chung	1020002091	Vietcombank	272879974
180	Nguyễn Thị Tố Uyên	Sản xuất	Xác định thời hạn	9613001808	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Thị Tố Uyên	0191000369346	Vietcombank	381515819
181	Võ Văn Dương Linh	Sản xuất	Xác định thời hạn	7512030186	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Võ Văn Dương Linh	0481000849408	Vietcombank	352253711
182	Nguyễn Quốc Kiệt	Sản xuất	Xác định thời hạn	8422416930	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Quốc Kiệt	1020997637	Vietcombank	335053832
183	Nguyễn Nhật Hào	Sản xuất	Xác định thời hạn	8421327167	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Nguyễn Nhật Hào	0741000666271	Vietcombank	335006477
184	Tổng Văn Minh	Sản xuất	Xác định thời hạn	7510149359	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Tổng Văn Minh	0121000639693	Vietcombank	272868096
185	Lê Thị Tuyết Thùy	Kiểm hàng	Xác định thời hạn	7511104701	01/08/2021	15/09/2021	1,000,000	Lê Thị Tuyết Thùy	1021293991	Vietcombank	272241941
CỘNG							185,000,000				
II. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi											
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMND/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Nguyễn Quốc Tuệ	3	Nguyễn Thị Thanh Hà	23/01/2017	Nguyễn Thị Tuyết	272635822	1,000,000		0121001638915	Vietcombank	271279370

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
2	Trịnh Thị Thơm	8	Phạm Trịnh Thanh Sơn	10-04-17	Phạm Thanh Bình	272719572	1,000,000		0121001646658	Vietcombank	276039773
3	Nguyễn Đình Lĩnh	22	Nguyễn Đình Quốc Huy	11-05-17	Nguyễn Thị Thạch	272635982	1,000,000		0121001873076	Vietcombank	172120553
4	Hoàng Thị Thương	23	Bùi Hoàng Nhật Linh	13-12-16	Bùi Duy Lâm	271742944	1,000,000		0121001932145	Vietcombank	186988112
5	Hồ Thị Chính	27	Hồ Quang Hiếu	24-04-16	Hồ Văn Linh	186262127	1,000,000		0121000728351	Vietcombank	186114824
6	Nguyễn Thành Trung	28	Nguyễn Lê Vương	02-07-18	Lê Thị Ngân	271581483	1,000,000		0121000634184	Vietcombank	271482285
7	Trần Thị Trúc Huệ	29	Rần Thành Danh	25-04-16	Không Có	không có	1,000,000		0121002457873	Vietcombank	352137164
8	Đỗ Thị Nhung	31	Phạm Đỗ Ngọc Long	25-11-15	Phạm Văn Bắc	19081001803	1,000,000		0121001638373	Vietcombank	272838179
9	Cao Trung Hiếu	32	Cao Thế Bảo	12-01-19	Lê Thị Minh Quyên	271830379	1,000,000		0121000957612	Vietcombank	271687836
10	Nguyễn Trần Ngọc Trí	36	Nguyễn Huỳnh Gia Phúc	26-05-21	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	352218056	1,000,000		0121000693797	Vietcombank	352034410
11	Trương Thị Hạt	38	Lê Phương Thảo	20-10-17	Lê Trọng Thông	272947708	1,000,000		0121001652308	Vietcombank	151656142
12	Mai Xuân Hạ Hiền	39	Nguyễn Tú Linh An	18-11-20	Nguyễn Minh Tú	225402378	1,000,000		0481000706513	Vietcombank	272126429
13	Võ Thị Thành	41	Phạm Quỳnh Trâm	25-02-16	Phạm Văn Đức	186095587	1,000,000		0121000728346	Vietcombank	186972334
		41	Hạm Quỳnh Anh	11-09-19	Phạm Văn Đức	186095587	1,000,000		0121000728346	Vietcombank	186972334
14	Nguyễn Thị Phương	48	Nguyễn Thị Bảo An	05-04-18	Nguyễn Văn Tuấn	272189890	1,000,000		0481000750318	Vietcombank	272140408

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
15	Lê Thị Hương	51	Nguyễn Ngọc Bích	24-07-18	Nguyễn Duy Bảo	183781494	1,000,000		0121000766016	Vietcombank	174767192
16	Ngô Hoàng Hạ Uyên	53	Nguyễn Nhật An Nhiên	01-06-17	Nguyễn Quốc Dũng	26093006311	1,000,000		0121000766019	Vietcombank	272126652
		53	Nguyễn Trí Thông	19-01-19	Nguyễn Quốc Dũng	26093006311	1,000,000		0121000766019	Vietcombank	272126652
17	Trần Vĩnh Phú	63	Trần Huỳnh Tú Uyên	19-11-17	Huỳnh Thị Huệ	272029087	1,000,000		0121000768683	Vietcombank	271952640
18	Huỳnh Thị Hồng Nhi	65	Nguyễn Minh Đăng	03-06-20	Nguyễn Văn Hòa	173332919	1,000,000		0121000765968	Vietcombank	272126453
		65	Nguyễn Xuân Tùng	08-03-19	Nguyễn Văn Hòa	173332919	1,000,000		0121000765968	Vietcombank	272126453
19	Hoàng Công Trường	66	Hoàng Hà Phương	11-04-18	Trịnh Thị Thanh Tâm	276119128	1,000,000		0121000416998	Vietcombank	271431767
20	Nguyễn Minh Huy	68	Nguyễn Lê Bảo Hân	15-11-18	Lê Thị Nguyệt	173382629	1,000,000		0121000765942	Vietcombank	215147064
		68	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	09-12-15	Lê Thị Nguyệt	173382629	1,000,000		0121000765942	Vietcombank	215147064
21	Nguyễn Thành Hưng	72	Nguyễn Ngọc Hà My	10-06-21	Đặng Thị Phương	276043106	1,000,000		0121000711491	Vietcombank	272092202
		72	Nguyễn Ngọc Hà Băng	06-04-19	Đặng Thị Phương	276043106	1,000,000		0121000711491	Vietcombank	272092202
22	Lê Hữu Sỹ	73	Lê Thị Bảo Trâm	25-02-20	Nguyễn Thị Thắm	187611648	1,000,000		0121000791977	Vietcombank	186777822
23	Nguyễn Quang Hiếu	74	Nguyễn Quang Huy	14-02-19	Hoàng Thị Ngọc Ân	271700284	1,000,000		0121000732016	Vietcombank	271402592



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLD/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
24	Nguyễn Hữu Dũng	76	Nguyễn Đức Tâm	07-12-19	Lê Thị Quỳnh	38189006964	1,000,000		0121000732333	Vietcombank	272779772
25	Nguyễn Thị Thúy Kiều	76	Nguyễn Mạnh Hùng	23-06-18	Lê Thị Quỳnh	38189006964	1,000,000		0121000732333	Vietcombank	272779772
26	Nguyễn Văn Tiến Dũng	79	Hoàng Đức Anh	13-08-18	Hoàng Anh Tùng	75091005038	1,000,000		0121000791844	Vietcombank	272297785
27	Hồ Thị Nguyệt	80	Hoàng Khánh Ly	15-09-20	Hoàng Anh Tùng	75091005038	1,000,000		0121000791844	Vietcombank	272297785
28	Phan Thị Triều	81	Nguyễn Thiên Ân	03-06-20	Nguyễn Thị Tú	272775695	1,000,000		0121000791970	Vietcombank	272282694
29	Lương Thị Phương	81	Lương Trọng Hưng	17-11-20	Lương Trọng Lương	276042540	1,000,000		0121000728355	Vietcombank	187353849
30	Nguyễn Văn Châm	83	Lương Bích Ngọc	22-09-15	Lương Trọng Lương	276042540	1,000,000		0121000728355	Vietcombank	187353849
31	Lương Thị Minh Hoàn	87	Nguyễn Kim Ngân	18-08-18	Nguyễn Đình Chung	121430398	1,000,000		0341005838074	Vietcombank	272957887
32	Nguyễn Văn Châm	102	Lương Nhật Minh	0/04/2019	Lương Tiến Hoạt	272891020	1,000,000		0121002227512	Vietcombank	173325468
33	Lương Thị Minh Hoàn	102	Nguyễn Lưu Quốc Khanh	16-09-18	Lưu Thị Bích Trâm	273347446	1,000,000		0081000898109	Vietcombank	273101908
34	Lương Thị Minh Hoàn	102	Nguyễn Lưu Quỳnh Hân	05-01-17	Lưu Thị Bích Trâm	273347446	1,000,000		0081000898109	Vietcombank	273101908
35	Lương Thị Minh Hoàn	103	Nguyễn Hứa Thủy Tiên	11-10-20	Nguyễn Văn Điện	90980185	1,000,000		0121000648633	Vietcombank	91754209
36	Hà Thị Thanh Bình	104	Phạm Hà Phương Uyên	06-09-15	Phạm Tiến Hiếu	183781559	1,000,000		0121000714587	Vietcombank	183926977



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLD/nghi không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
33	Nguyễn Thị Thanh Thảo	105	Quách Vinh Khôi	11-04-18	Quách Vinh Thọ	271635446	1,000,000		0121000827210	Vietcombank	272913078
34	Hoàng Thị Ngọc Yến	105	Phạm Hoàng Duy	19-03-20	Phạm Quang Hân	271635428	1,000,000		0121000825396	Vietcombank	271830415
35	Nguyễn Thị Thanh Thúy	108	Phạm Đình Mạnh Kiên	24-05-20	Phạm Văn Tài	261659233	1,000,000		0121000765981	Vietcombank	352250987
36	Lê Thị Tuyết Hương	109	Trần Lê Tiến Khang	27-09-19	Trần Tiến Nam	272532911	1,000,000		0121000748210	Vietcombank	272531016
37	Nguyễn Thị Thùy Trâm	110	Nguyễn Khôi Nguyên	09-09-20	Nguyễn Minh Thanh	77089001770	1,000,000		0871004244627	Vietcombank	272241390
		110	Nguyễn Ngọc Khả Hân	22-07-16	Nguyễn Minh Thanh	77089001770	1,000,000		0871004244627	Vietcombank	272241390
38	Nguyễn Minh Sang	116	Nguyễn Thiên Ân	27-04-19	Nguyễn Thị Thu Thảo	272307602	1,000,000		0121000712557	Vietcombank	272092917
		116	Nguyễn Hạo Nam	24-09-16	Nguyễn Thị Thu Thảo	272307602	1,000,000		0121000712557	Vietcombank	272092917
39	Đặng Thị Phương	125	Hoàng An Nhiên	01-01-19	Hoàng Anh Toàn	186695926	1,000,000		0121000675434	Vietcombank	272092137
40	Nguyễn Văn Thúc	129	Nguyễn Mộng Kim Tuyền	31-10-16	Nguyễn Thị Thanh Thoàng	381876699	1,000,000		0871004238625	Vietcombank	381719718
41	Trần Thị Lan Anh	130	Đỗ Trần Tấn Thanh	04-07-16	Đỗ Minh Thứ	301060060	1,000,000		0411000773734	Vietcombank	273648342
42	Kim Thị Thanh	131	Trần Bá Lương	03-10-20	Trần Bá Dũng	186596119	1,000,000		0021000474403	Vietcombank	173894331
43	Lâm Thanh Bình	133	Lâm Chí Khanh	20-05-19	Kim Ngọc Hương	383577836	1,000,000		1014321480	Vietcombank	25254333
44	Nguyễn Thị Thùy	134	Nguyễn Văn Tuấn Anh	23-08-17	Không Có	không có	1,000,000		1012886293	Vietcombank	38199002690

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngheỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
45	Nông Văn Huy	138	Nông Lê Ân Phúc	06-04-19	Lê Thị Phương Thủy	271451539	1,000,000		0481000870289	Vietcombank	271638167
46	Cù Thị Vân	140	Lê Duy Khoa	14-06-17	Lê Duy Ngọc	260963126	1,000,000		0121001672513	Vietcombank	276042401
47	Trần Thị Thanh Sâm	142	Lê Ngọc Hoa Hân	20-09-17	Lê Duy Huy	272028974	1,000,000		0121000792406	Vietcombank	272091629
		142	Lê Phúc Danh	27-10-20	Lê Duy Huy	272028974	1,000,000		0121000792406	Vietcombank	272091629
48	Nguyễn Thị Thúy Duyệt	144	Lê Gia Khang	17-05-19	Lê Văn Chưa	352187497	1,000,000		1014227541	Vietcombank	352758115
49	Phan Thị Thủy	147	Lê Ngọc Ánh	12-11-15	Lê Thành Trung	186510666	1,000,000		0481000895986	Vietcombank	186661596
		147	Lê Tuệ Mận	27-09-17	Lê Thành Trung	186510666	1,000,000		0481000895986	Vietcombank	186661596
50	Phạm Văn Hiền	155	Phạm Thanh Tú	05-11-16	Nguyễn Thị Thom	272977768	1,000,000		0121001646300	Vietcombank	186661596
51	Ngô Công Thành	157	Ngô Nguyễn Tuệ Nhi	26-08-20	Nguyễn Thị Mai Hương	272509967	1,000,000		0121000712770	Vietcombank	272493862
52	Lê Văn Tín	158	Lê Quỳnh Anh Thư	08-08-15	Ngô Thị Thúy	276046377	1,000,000		0481000681654	Vietcombank	271842538
53	Bùi Thị Hồng	159	Trương Quang Thái	11-06-18	Trương Văn Thắng	272616406	1,000,000		0481000796296	Vietcombank	183165932
54	Phan Việt Chiến	164	Phan Hà Châu Sa	27-04-20	Hà Thị Ninh	183620193	1,000,000		1017341804	Vietcombank	183316677
55	Lê Thị Hường	165	Lê Thị Hải Vân	08-02-16	Không Có	không có	1,000,000		1017738992	Vietcombank	183437140
		165	Lê Thiên Duyên	19-08-21	Không Có	không có	1,000,000		1017738992	Vietcombank	183437140

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
56	Nguyễn Thanh Tú	172	Nguyễn Thanh Tuấn	11-03-16	Phạm Thị Kim Anh	351913577	1,000,000				351712445
57	Lại Thị Hằng	173	Nguyễn Hà My	26-09-19	Nguyễn Văn Tấn	272393985	1,000,000		0481000818823	Vietcombank	272461907
58	Ninh Thị Chung	180	Nguyễn Gia Minh	21-03-18	Nguyễn Văn Cường	272331599	1,000,000		1020002091	Vietcombank	272879974
59	Nguyễn Thị Tố Uyên	181	Nguyễn Trúc Băng	02-11-19	Nguyễn Văn Dệ	381539149	1,000,000		0191000369346	Vietcombank	381515819
60	Vô Văn Dương Linh	182	Vô Thị Sang Ly	23-10-19	Nguyễn Thị Tuyết Loan	352271430	1,000,000		0481000849408	Vietcombank	352253711
		182	Vô Thị Sang Ni	13-08-17	Nguyễn Thị Tuyết Loan	352271430	1,000,000		0481000849408	Vietcombank	352253711
CỘNG							75,000,000				
TỔNG CỘNG I + II							260,000,000				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 260.000.000 đồng
(Hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID -19
CỦA CÔNG TY TNHH JIA MEI**

(Kèm theo Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc											
1	Liên Lê Phương	Kho Sài Gòn	Không xác định thời hạn	4701014671	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Liên Lê Phương	16137797	Ngân hàng ACB CN quận 11	022839772
2	Kha Bửu Kim	Kho Sài Gòn	Không xác định thời hạn	4701014672	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Kha Bửu Kim	100000222871	Ngân hàng Viettin bank CN 7	022007250
3	Lương Vĩ Quốc	Kho Sài Gòn	Không xác định thời hạn	4705024302	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Lương Vĩ Quốc	20987607	Ngân hàng ACB CN Lê Văn Quới	022391821
4	Vương Kiến Huy	Kho Sài Gòn	Không xác định thời hạn	4706017762	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Vương Kiến Huy	9938655476	Ngân hàng Vietcombank CN Phú Nhuận	023278886
5	Phùng Quảng Nguyên	Kho Sài Gòn	Không xác định thời hạn	4706083832	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Phùng Quảng Nguyên	0121001214003	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	07906000505
6	Phan Thị Hoa Mai	Kho Sài Gòn	Không xác định thời hạn	7508078655	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Thị Hoa Mai	0374575995	Ngân hàng MB bank CN Bình Thạnh	05216500013

7	Nguyễn Thùy Dung	Kho Sài Gòn	Không xác định thời hạn	7510126835	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thùy Dung	17850587	Ngân hàng ACB CN Hồ Văn Huê	250620806
8	Trương Thị Lan	Kho Sài Gòn	Không xác định thời hạn	7512056779	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Trương Thị Lan	19036726188012	Ngân hàng Techcombank CN Đỗ Xuân Hợp	174078399
9	Mai Thị Thuý	Kho Sài Gòn	Xác định thời hạn	7911523617	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Mai Thị Thuý	133058567	Ngân hàng VP bank CN Bến Thành	285253430
10	Trương Văn Hùng	Tiếp thị	Không xác định thời hạn	7516015000	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Trương Văn Hùng	0041000519388	Ngân hàng Vietcombank CN Đà Nẵng	200038531
11	Nguyễn Lê Hải	Tiếp thị	Không xác định thời hạn	4702019268	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Lê Hải	0121001212845	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	271288201
12	Tsản Chức Thanh Bình	Tiếp thị	Không xác định thời hạn	4798103932	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Tsản Chức Thanh Bình	0121001195309	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	07507600040
13	Hoàng Phúc Vinh	Bảo Trì	Không xác định thời hạn	4706083824	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Phúc Vinh	0121001194912	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272103828
14	Nguyễn Thị Tinh	Kho	Không xác định thời hạn	4706113815	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Tinh	9704229200491646 633	Ngân hàng MB bank chi nhánh Điện Biên Phủ	272913598
15	Lê Trọng Sơn	Bảo Trì	Xác định thời hạn	7508060771	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Trọng Sơn	7200112173007	Ngân hàng MB bank CN Đồng Nai	271783991
16	Bùi Thị Loan	Tổng vụ	Xác định thời hạn	7514053564	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Thị Loan	1022984405	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	184250628
17	Lê Thị Thanh	Thiết kế	Không xác định thời hạn	4706083819	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Thanh	0121001194972	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	186459238

18	Lê Thị Hương	Thiết kế	Không xác định thời hạn	7510051361	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Hương	1017135989	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	186995107
19	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thiết kế	Không xác định thời hạn	7516068687	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thu Hiền	5904205240812	Ngân hàng Agribank CN Vĩnh Cửu	272414357
20	Trần Thị Hà	Thiết kế	Xác định thời hạn	7508006122	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Hà	0481000395944	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272655599
21	Vũ Xuân Uyên	Thiết kế	Xác định thời hạn	7526574865	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Xuân Uyên	1020728829	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272057253
22	Nguyễn Thị Giàu	QLSX	Không xác định thời hạn	7512174944	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Giàu	0121000719408	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272040686
23	Nguyễn Thị Hương	QLSX	Không xác định thời hạn	4707145231	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hương	050040731188	Ngân hàng Sacombank CN Đồng Nai	362054310
24	Phạm Thị Mão	QLSX	Xác định thời hạn	7513024820	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Thị Mão	1013644200	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272891050
25	Trần Văn Nga	In	Không xác định thời hạn	7514060946	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Văn Nga	1016377767	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272441004
26	Ngô Thị Quỳnh	In	Không xác định thời hạn	7510186796	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Ngô Thị Quỳnh	0121000675038	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272170908
27	Lục Quang Minh	In	Xác định thời hạn	6721317707	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Lục Quang Minh	9704229237908152	Ngân hàng MB bank CN Điện Biên Phủ	245353520
28	Nguyễn Thị Kiều Oanh	In	Xác định thời hạn	7526908949	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Kiều Oanh	1020505013 Oanh	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272775844

29	Võ Bạch Long	In	Xác định thời hạn	7513065010	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Võ Bạch Long	0121000726749	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272464933
30	Đoàn Tri Ân	In	Xác định thời hạn	7516028245	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Đoàn Tri Ân	Không có tài khoản ngân hàng		272399280
31	Bùi Thị Kim	In	Xác định thời hạn	7508240438	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Thị Kim	0121002166661	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	186996273
32	Nguyễn Thị Thuý Phương	In	Xác định thời hạn	7512070236	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thuý Phương	1019742782	Ngân hàng Vietcombank CN Quảng Trị	197328664
33	Hoàng Thị Minh Yến	Dệt	Không xác định thời hạn	4706083812	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Thị Minh Yến	0121001195006	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	271280592
34	Hồ Thị Hoài	Dệt	Không xác định thời hạn	7508078681	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Thị Hoài	0121001471418	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	186150834
35	Nguyễn Văn Dũng	Dệt	Không xác định thời hạn	4707067207	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Dũng	0121002465451	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	271168848
36	Trần Thị Tuyết Nhung	Dệt	Không xác định thời hạn	7511051429	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Tuyết Nhung	0338422410	Ngân hàng MB bank CN Đồng Nai	271583229
37	Trần Thị Kim Tháo	Dệt	Không xác định thời hạn	7512069541	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Kim Tháo	0121000691715	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	271262203
38	Hồ Thị Hoà	Dệt	Xác định thời hạn	4707083125	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Thị Hoà	0121001198334	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	186741502
39	Nguyễn Thị Oanh	Dệt	Không xác định thời hạn	4707083118	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Oanh	050125599351	Ngân hàng Sacombankh CN Đồng Nai	271546294

40	Trần Thị Huyền	Gia công	Không xác định thời hạn	7508231881	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Huyền	0121002154887	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	183716099
41	Hà Giang	Gia công	Không xác định thời hạn	4706083820	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Hà Giang	0121001195097	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	276046546
42	Lê Thị Nhiều	Gia công	Không xác định thời hạn	7516015012	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Nhiều	1022984001	Ngân hàng Vietcombank CN Trảng Bom	352492243
43	Hà Thị Mai	Gia công	Xác định thời hạn	4016901297	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Hà Thị Mai	0001013671867	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272946824
44	Phạm Văn Sơn	Gia công	Xác định thời hạn	7512170981	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000				172246026
45	Trần Thị Thuý Linh	Gia công	Xác định thời hạn	7526236707	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000				272809718
46	Vũ Thị Hiền	Gia công	Xác định thời hạn	3120575244	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Thị Hiền	0871004242730	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	031180003064
47	Trần Ngọc Duy	Gia công	Xác định thời hạn	7526696531	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000				272551263
48	Lê Kiều Diễm	Gia công	Xác định thời hạn	9521715710	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Kiều Diễm	0481000867657	Ngân hàng Vietcombank PGD KCN Amata	276009976
49	Phan Tiến Đạo	Gia công	Xác định thời hạn	7524342518	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Tiến Đạo	0343881181	Ngân hàng MB Bank CN Trảng Bom	272844869
50	Trần Dương Bảo Xil	Gia công	Xác định thời hạn	8915050265	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Dương Bảo Xil	0151000542022	Ngân hàng Vietcombank CN An Giang	352030271

51	Huỳnh Như	Gia công	Xác định thời hạn	7511040058	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Huỳnh Như	6347763001	Ngân hàng Indovina CN Đồng Nai	341487544
52	Nguyễn Ngọc Phương Vy	Gia công	Xác định thời hạn	7523251760	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Ngọc Phương Vy	1019327097	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272805692
53	Lê Thuý Trang	Gia công	Xác định thời hạn	7524897898	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thuý Trang	1016233648	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272821612
54	Nguyễn Thị Việt Hà	Gia công	Xác định thời hạn	6623441855	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Việt Hà	5204205206100	Ngân hàng Agribank CN Đắk Lắk	240855152
55	Nguyễn Thị Thuý	Gia công	Xác định thời hạn	7508152657	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thuý	0121002386388	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	271925653
56	Nguyễn Thị Anh Đào	Gia công	Xác định thời hạn	7515013072	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Anh Đào	050074751358	Ngân hàng Sacombank CN Đồng Nai	092196002333
57	Trần Thị Vàng	Gia công	Xác định thời hạn	7514009215	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Vàng	67910000401910	Ngân hàng BIDV CN Đồng Nai	352432999
58	Lương Thị Thuý	Gia công	Xác định thời hạn	7526288757	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Lương Thị Thuý	0061001136104	Ngân hàng Vietcombank CN Khánh Hòa	272532267
							58.000.000				

CỘNG I

II. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang mang thai

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ			Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		Số CMT/thẻ căn cước công dân	
						Tên TK	Số TK		
1	Nguyễn Thị Thuý Phương	32		1.000.000					197328664
2	Lê Kiều Diễm	48		1.000.000					276009976

CỘNG II									
2.000.000									
III. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi									
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK
1	Vương Kiến Huy	4	Vương Ngọc Kim Ngân	21/07/2019	Bùi Thị Thủy	42186001306	1.000.000	Vương Kiến Huy	9938655476
		4	Vương Ngọc Anh Thư	43014	Bùi Thị Thủy	42186001306	1.000.000	Vương Kiến Huy	9938655476
2	Nguyễn Thùy Dung	7	Nguyễn Khánh Ngân	14/06/2020	Nguyễn Quốc Vươ	64084000128	1.000.000	Nguyễn Thùy Dung	17850587
3	Trương Thị Lan	8	Đỗ Trương Minh Anh	14/01/2021	Đỗ Uy Việt	60665665	1.000.000	Trương Thị Lan	19036726188012
4	Mai Thị Thủy	9	Nguyễn Mai Quỳnh Hương	43374	Nguyễn Văn Hải	38091016582	1.000.000	Mai Thị Thủy	133058567
5	Nguyễn Thị Tình	14	Nguyễn Hoàng Anh	30/01/2017	Nguyễn Văn Dân	272913845	1.000.000	Nguyễn Thị Tình	9704229200491646633
6	Lê Trọng Sơn	15	Lê Trọng Nghĩa	43658	àng Thị Mộng D	75191014855	1.000.000	Lê Trọng Sơn	7200112173007
7	Bùi Thị Loan	16	Trần Phúc Khang	16/05/2019	Trần Ngọc Bảo	272154361	1.000.000	Bùi Thị Loan	1022984405
8	Lê Thị Thanh	17	Trần Nhật Khang	42498	Trần Tuấn Cường	272831884	1.000.000	Lê Thị Thanh	0121001194972
9	Lê Thị Hương	18	Trần Thiên Kim	19/01/2021	Trần Phi Long	44089003691	1.000.000	Lê Thị Hương	1017135989

10	Vũ Xuân Uyên	21	Phạm Minh Tuệ	43898	Phạm Tuấn	271572371	1.000.000	Vũ Xuân Uyên	1020728829	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272057253
		21	Phạm Mộc Trà	29/03/2018	Phạm Tuấn	271572371	1.000.000	Vũ Xuân Uyên	1020728829	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272057253
11	Nguyễn Thị Giàu	22	Võ Đình Đạt	16/04/2018	Võ Đình Thanh	272079141	1.000.000	Nguyễn Thị Giàu	0121000719408	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272040686
12	Nguyễn Thị Hương	23	Nguyễn Cảnh Khánh Ly	42133	Nguyễn Cảnh Phước	271742702	1.000.000	Nguyễn Thị Hương	050040731188	Ngân hàng Sacombankh CN Đồng Nai	362054310
		23	Nguyễn Cảnh Dương	43376	Nguyễn Cảnh Phước	271742702	1.000.000	Nguyễn Thị Hương	050040731188	Ngân hàng Sacombankh CN Đồng Nai	362054310
13	Phạm Thị Mão	24	Lê Lệ Quyên	24/02/2018	Lê Kim Huy	272891049	1.000.000	Phạm Thị Mão	1013644200	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272891050
14	Trần Văn Nga	25	Trần Gia Huy	43954	Trần Thị Thắm	272588418	1.000.000	Trần Văn Nga	1016377767	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272441004
15	Ngô Thị Quỳnh	26	Nguyễn Tuấn Khang	31/05/2016	Nguyễn Tuấn An	271906887	1.000.000	Ngô Thị Quỳnh	0121000675038	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272170908
16	Bùi Thị Kim	31	Chu Thị Minh Thư	14/04/2017	Chu Văn Cửu	186455578	1.000.000	Bùi Thị Kim	0121002166661	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	186996273
17	Nguyễn Thị Thuý Phương	32	Phan Nhật Minh	43132	Phan Văn Nga	183936526	1.000.000	Nguyễn Thị Thuý Phương	1019742782	Ngân hàng Vietcombank CN Quảng Trị	197328664
18	Trần Thị Huyền	40	Trần Thảo Nguyên	43350	Trần Vũ Hoàng	27604351	1.000.000	Trần Thị Huyền	0121002154887	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	183716099
19	Hà Giang	41	Nguyễn Thành Đạt	28/09/2020	Nguyễn Huy Hoàn	370947389	1.000.000	Hà Giang	0121001195097	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	276046546
20	Hà Thị Mai	43	Hà Thị Kim Hằng	42715	Không có	Không có	1.000.000	Hà Thị Mai	0001013671867	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	272946824



21	Lê Kiều Diễm	48	Nguyễn Gia Linh	19/12/2019	Nguyễn Văn Tuấn	276009961	1.000.000	Lê Kiều Diễm	0481000867657	Ngân hàng Vietcombank PGD KCN Amata	276009976
22	Huỳnh Như	51	Châu Gia Phúc	43622	Châu Kỳ Giàu	261233583	1.000.000	Huỳnh Như	6347763001	Ngân hàng Indovina CN Đồng Nai	341487544
23	Nguyễn Thị Thuý	55	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	26/02/2019	Nguyễn Ngọc Đức	271814362	1.000.000	Nguyễn Thị Thuý	0121002386388	Ngân hàng Vietcombank CN Đồng Nai	271925653
24	Trần Thị Vàng	57	Lê Hoàng Huy	13/12/2019	Lê Hoàng Miến	366296604	1.000.000	Trần Thị Vàng	67910000401910	Ngân hàng BIDV CN Đồng Nai	352432999
25	Lương Thị Thuý	58	Lê Thiên An	18/02/2018	Lê Tuấn Quốc	225913370	1.000.000	Lương Thị Thuý	0061001136104	Ngân hàng Vietcombank CN Khánh Hòa	272532267
CỘNG III							28.000.000				
TỔNG CỘNG I + II + III							88.000.000				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 88.000.000 đồng
(Tám mươi tám triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID -19
CỦA CÔNG TY TNHH THIÊN PHÚ MINH

(Kèm theo Quyết định số 3497 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc										
1	Phạm Thế Hậu	Phân xưởng	Xác định thời hạn	7516048805	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000	Phạm Thế Hậu	0121000799497	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai
2	Hoàng Kiên Trung	Phân xưởng	Xác định thời hạn	7525013369	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000	Hoàng Kiên Trung	1018028456	
3	Kiều Tuấn Quốc Hưng	Phân xưởng	Xác định thời hạn	7526411823	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000	Kiều Tuấn Quốc Hưng	1018028245	
CỘNG							3,000,000			

Tổng số tiền hỗ trợ là: 3.000.000 đồng
(Ba triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng